

Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2024/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Chú Tài M**, sinh năm: 1993.

- Bị đơn: anh **Tăng Dầu S**, sinh năm: 1992.

Đều có nơi thường trú: **bản Q, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Chú Tài M** và anh **Tăng Dầu S**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn chị **Chú Tài M** và bị đơn anh **Tăng D S** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị **Chíu Tài M** và anh **Tằng D Sênh** có 02 (hai) con chung là **Tằng Phúc T**, sinh ngày 01/3/2011 và **Tằng Phúc S1**, sinh ngày 30/11/2012. Các đương sự thống nhất anh **Tằng D Sênh** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị **Chíu Tài M** phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của anh **Tằng Dầu S**, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số **0005179** ngày 05/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Chị **Chíu T1** Múi được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- UBND xã Quảng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Hà